

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2022/DS-ST

Ngày: 13/9/2022

“V/v Tranh chấp về bồi thường  
thiệt hại ngoài hợp đồng (cây  
trồng trên đất”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Kiên.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
  1. Ông Võ Thanh Nhàn;
  2. Ông Lê Văn Phụng.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Bá Thi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Phước Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2022 về việc “tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (cây trồng trên đất)”,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 451/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 416/2022/QĐST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:***

1.1. Ông Võ Văn H, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 22, ấp ĐC, xã MH, huyện CM, tỉnh An Giang; có mặt.

1.1. Bà Đoàn Ngọc M, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ 22, ấp ĐC, xã MH, huyện CM, tỉnh An Giang; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Võ Văn H, bà Đoàn Ngọc M:*** ông Bùi Quốc N, luật sư Công ty luật TNHH MTV A-T, thuộc Đoàn luật sư Thành phố CY; địa chỉ chi nhánh: Chi nhánh Công ty Luật TNHH MTV A-T, số 423, ấp MH, TTMT, huyện CM, tỉnh An Giang.

## 2. Bị đơn:

2.1. Bà Võ Thị L, sinh năm 1952; địa chỉ: Tổ 19, ấp ĐC, xã MH, huyện CM, tỉnh An Giang; vắng mặt.

2.1. Ông Trần Văn Đường E, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp ĐC, xã MH, huyện CM, tỉnh An Giang; vắng mặt.

2.1. Ông Võ Phú C, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp ĐC, xã MH, huyện CM, tỉnh An Giang; vắng mặt.

## 3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969; địa chỉ: ấp ĐC, xã MH, huyện CM, tỉnh An Giang; vắng mặt.

3.2. Bà Lương Thị Thúy V, sinh năm: (đương sự không cung cấp được năm sinh); địa chỉ: ấp ĐC, xã MH, huyện CM, tỉnh An Giang; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Võ Văn H, bà Đoàn Ngọc M trình bày:

- Ông Võ Văn H trình bày, tôi và bà Võ Thị L là chị E ruột, phần diện tích đất tôi và vợ tôi Đoàn Ngọc M canh tác là phần đất của bà Võ Thị L đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0146/rB do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 29/8/1992 cho bà Võ Thị L, đất tọa lạc tại ấp ĐC, xã MH, huyện CM, tỉnh An Giang.

Năm 2020, giữa vợ chồng tôi với bà Nguyễn Thị Nha có xảy ra tranh chấp hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất, bà Võ Thị L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã thực hiện đo đạc, xét thẩm định tại chỗ đối với vụ án giữa tôi và bà Nha, theo đó phần diện tích đất tôi đang sử dụng trước đây vào năm 2013 đã trao đổi với bà Nha là của bà Võ Thị L, với diện tích trao đổi là 1.930m<sup>2</sup>, nhưng khi đo đạc thực tế diện tích đất là 2.049m<sup>2</sup>.

Đến ngày 23/02/2021 giữa vợ chồng tôi với bà Võ Thị L được Tòa án tiến hành hòa giải, hai bên thống nhất hòa giải thành, với nội dung vợ chồng tôi sẽ thực hiện trả lại diện tích đất đang sử dụng cho bà L, đối với cây trồng trên đất chúng tôi sẽ tự thỏa thuận, sau khi nhận Quyết định công nhận số 17/2021/QĐST-DS ngày 03/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, vợ tôi là bà Đoàn Ngọc M có đến gặp bà Võ Thị L để ký kết văn bản thỏa thuận bàn giao đất, thỏa thuận giá trị cây trồng trên đất, nhưng bà L không đồng ý ký.

Sau đó, vợ chồng tôi tin tưởng việc thỏa thuận tại Quyết định công nhận, rằng: chị E sẽ tự thỏa thuận với nhau về số lượng cây trồng trên đất, nên không liên hệ lại, nhưng đến ngày 25/5/2021, tôi được người quen gần nhà là ông Đoàn Chí Phúc, tại ấp ĐC, xã MH, huyện CM, tỉnh An Giang báo vườn xoài của vợ chồng tôi đang bị đốn, đến khi vợ chồng tôi ra vườn xoài thì toàn bộ số xoài

theo Biên bản xE xét thẩm định tại chỗ ngày 17/12/2020 gồm 73 cây xoài Đài Loan đã bị đốn, chặt hết và đã được chở đi; chúng tôi đề nghị dừng việc chuyên chở số cây đã bị đốn chặt đi và có báo chính quyền địa phương làm việc, nhưng chính quyền chưa ghi nhận biên bản, thì đến ngày 27/5/2021, thuê ông T, bà V (cháu bà L) thực hiện chở hết số lượng cây còn lại đã bị đốn.

Sau sự việc, mặc dù vợ chồng tôi đã báo chính quyền địa phương, nhưng phải đến ngày 11/6/2021, thì ban ấp Đông Châu mới lập biên bản xác minh, không có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hiệp, qua đó xác định vào ngày 23/5/2021 bà L có kêu ông Trần Văn Đường E thực hiện đốn, chặt toàn bộ 73 cây xoài Đài Loan của vợ chồng tôi.

Nay, chúng tôi xác định yêu cầu khởi kiện như sau: Yêu cầu bà Võ Thị L, ông Trần Văn Đường E, ông Võ Phú C có trách nhiệm bồi thường cho vợ chồng tôi giá trị các cây xoài bị đốn, chặt là 73 cây, với giá 2.400.000đồng/1 cây (theo biên bản xE xét thẩm định tại chỗ ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới), số tiền là: 175.200.000 đồng.

- Bà Đoàn Ngọc M trình bày, thống nhất lời trình bày của ông Võ Văn H.

- Bị đơn bà Võ Thị L, ông Trần Văn Đường E và ông Võ Phú C trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vắng mặt, nên không ghi nhận được ý kiến.

Sau khi Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, bà Võ Thị L có bản tự khai đề ngày 18/7/2022, như sau: Năm 2013, tôi có cho ông Võ Văn H và bà Đoàn Ngọc M mượn diện tích đất 1930m<sup>2</sup> mục đích để trồng lúa, thời hạn là 01 năm sẽ trả lại, đất tọa lạc tại ấp ĐC, xã MH, huyện CM, tỉnh An Giang, đất nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số QDSĐ/cB, tờ bản đồ số 01, thửa đất số 1930 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 29/8/1992. Sau khi cho mượn xong thì ông H và bà M đã tự ý chuyển đổi canh canh tác từ trồng lúa sang trồng xoài, đến hết thời hạn trả lại đất cho tôi ông H đã không giữ đúng lời hứa, tôi có nhiều lần yêu cầu trả đất cho tôi nhưng ông H không đồng ý.

Đến năm 2016, tôi có khởi kiện yêu cầu ông H, bà M trả lại phần diện tích đất mà tôi đã cho mượn nêu trên, theo biên bản được lập tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới ngày 14/8/2019 thì ông H, bà M đồng ý trả đất và tự chặt bỏ các cây và không yêu cầu bồi thường; đến ngày 03/3/2021 tôi nhận quyết định số 17/2021/QĐST-DS quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới; hai bên đồng ý thỏa thuận trả lại đất, cây trồng ai người đó tự chặt. Vào ngày 23/5/2021 sẽ thực hiện, tôi có đến nhà kêu ông H, bà M đốn chặt cây giao đất thì bà M yêu cầu tôi tự chặt, các chi phí chặt tôi tự chịu, thấy vậy tôi có kêu người đốn chặt cây và di dời cây đi nơi khác với giá 14.700.000đồng.

Nay tôi không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông H, bà M buộc tôi phải bồi thường giá trị các cây xoài bị chặt, đốn là 73 cây x 2.400.000đồng/cây = 175.200.000đồng, vì tôi không được hưởng hoa lợi từ các cây trên mà tôi lại tốn thêm tiền chặt cây mà đáng lẽ ra ông H phải trả chi phí cho tôi, các cây trên

trị giá tính theo giá trị bằng củi chứ không phải tính giá trị cây trồng, vì chúng tôi đã thống nhất thỏa thuận có sự chứng kiến của Tòa án, ông H, bà M khởi kiện là vô lý. Đề nghị Tòa án buộc ông H, bà M trả lại tôi số tiền 14.700.000đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T, bà Lương Thị Thúy V, không có văn bản trình bày ý kiến, không có mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, nên không ghi nhận được ý kiến.*

Tại phiên tòa:

- Ông Võ Văn H, trình bày ý kiến, yêu cầu như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và xác định không có tài liệu, chứng cứ khác giao nộp cho Tòa án chứng minh cho ý kiến, yêu cầu của mình.

- Bà Đoàn Ngọc M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà M.

- Bị đơn bà Võ Thị L, ông Trần Văn Đường E và ông Võ Phú C vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nên không ghi nhận được ý kiến.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T, bà Lương Thị Thúy V, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nên không ghi nhận được ý kiến.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông H, bà M tranh luận:*  
Theo quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 17/2021/QĐST-DS ngày 03/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, thì ông H, bà M đồng ý giao đất lại cho bà L vào ngày 23/5/2021, nhưng về phần cây trồng thì các đương sự tự thỏa thuận, nhưng đến ngày 23/5/2021 khi chưa thực hiện thỏa thuận về cây trồng, bà L đã cho người đồn, chặt toàn bộ số cây này, phải đến ngày 25/5/2021, ông H, bà M mới biết, và có báo chính quyền địa phương, nhưng đến ngày 11/6/2021 ban áp mới thực hiện ghi nhận. Tuy nhiên, căn cứ vào các biên bản hòa giải, biên bản xE xét thẩm định tại chỗ năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, xác định số lượng cây xoài, loại xoài Đài Loan là 73 cây, việc bà L tự đồn, chặt mà không thực hiện thương lượng với ông H, bà M là không đúng, mặc dù đất theo quyết định công nhận là của bà L, nhưng các cây xoài vẫn thuộc quyền sở hữu của ông H, bà M.

Đối với yêu cầu buộc liên đới, do biên bản xác minh của áp thì ông Đường E là người thực hiện chặt theo yêu cầu của bà L, ông C mặc dù ban áp không ghi nhận được sự việc ông C chặt, mé cạnh, nhưng có sự việc thực tế diễn ra. Hơn nữa, từ khi thụ lý cả 03 bị đơn không có ý kiến phản đối, nên coi như đồng ý theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, bà M; buộc bà L, ông Đường E, ông C phải liên đới bồi thường giá trị 73 cây xoài, với số tiền là 175.200.000đồng.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: nguyên đơn ông H, bà M đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, tại phiên tòa vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự, tại phiên tòa vắng mặt, nên căn cứ Điều 227 xét xử vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H, bà Đoàn Ngọc M đối với bà Võ Thị L;

- Buộc bà Võ Thị L bồi thường cho ông Võ Văn H, bà Đoàn Ngọc M số tiền 175.200.000đồng;

- Không chấp nhận yêu cầu của ông Võ Văn H, bà Đoàn Ngọc M buộc ông Trần Văn Đường E, ông Võ Phú C liên đới với bà Võ Thị L bồi thường số tiền 175.200.000đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự, xét, quyết định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Ông Võ Văn H, bà Đoàn Ngọc M khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị L, ông Trần Văn Đường E và ông Võ Phú C cùng có trách nhiệm liên đới, bồi thường thiệt hại tài sản là cây trồng trên đất, hiện nay cả bà L, ông Đường E, ông C đang cư trú tại địa bàn huyện Chợ Mới, nên Hội đồng xét xử thống nhất vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, đồng thời xác định về quan hệ tranh chấp để giải quyết vụ án là “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bà L, ông Đường E, ông C, bà V, ông T vắng mặt không có lý do, bà M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử thống nhất, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Giữa ông Võ Văn H, bà Đoàn Ngọc M với bà Võ Thị L có quan hệ là chị E ruột, năm 2013 giữa ông H và bà L có thỏa thuận đổi đất canh tác, theo

nội dung Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 17/2021/QĐST-DS ngày 03/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới (sau đây gọi tắt là Quyết định 17), thì “Ông Võ Văn H, bà Đoàn Ngọc M có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị L phần đất diện tích  $1.930m^2$  đo đạc thực tế  $2.049m^2$  tại các điểm 4,5,8,9,10 theo bản đồ hiện trạng khu đất tranh chấp do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới đo vẽ ngày 15/01/2019 thuộc tờ bản đồ số 01, thửa 1946 do bà Võ Thị L đứng tên quyền sử dụng đất số 01462/rB được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 29/8/1992. Đất tọa lạc tại ấp ĐC, xã MH, huyện CM, tỉnh An Giang. Thời gian giao đất vào ngày 23/5/2021” và tại Biên bản hòa giải ngày 23/02/2021 ghi nhận về cây trồng trên đất như sau: “Đối với cây trên đất các bên tự thỏa thuận”; theo đó hiện nay phần đất theo quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, đang do bà L là người quản lý, sử dụng. Tuy nhiên, theo trình bày của cả ông H, bà M, cũng như bà L (tại bản tự khai) đều khẳng định vào ngày 23/5/2021 có sự thỏa thuận bàn giao đất, nhưng ông H, bà M cho rằng thời điểm này ông, bà có lập biên bản để bàn giao đất, thỏa thuận về cây trồng nhưng bà L tránh né, còn bà L lại cho rằng, vào ngày 23/5/2021 khi bà yêu cầu ông H, bà M chặt cây, thì bà M yêu cầu bà tự chặt, tự chịu chi phí; nhưng những lời trình bày này của các đương sự không có tài liệu, chứng cứ chứng minh, nên không phải là tài liệu, chứng cứ chứng minh theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Về yêu cầu bồi thường, đối tượng bồi thường, theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, thì ông H, bà M yêu cầu bồi thường giá trị của 73 cây xoài Đài Loan 08 năm tuổi trở lên theo Biên bản đo đạc và xE xét thẩm định tại chỗ ngày 17/12/2020, với giá tại thời điểm xE xét thẩm định, được định giá cùng ngày là 2.400.000đồng/1 cây; tính đến thời điểm hiện nay giá vẫn không thay đổi theo biên bản định giá ngày 21/6/2022; việc chặt toàn bộ các cây xoài này ông H, bà M và bà L (tại bản tự khai), đều công nhận là có 73 cây xoài này, đúng vào thời điểm ngày 23/5/2021 bà L đã thuê người đốn chặt. Do đây là các tình tiết, sự kiện các đương sự đều công nhận, nên đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy, việc ông H, bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, yêu cầu bồi thường là phù hợp quy định; ông H, bà M có quyền khởi kiện, còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 588 Bộ luật dân sự, Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các cây trồng (73 cây xoài) theo xác định của bà L (tại bản tự khai) thể hiện thì là của ông H, bà M, nhưng các bên không thỏa thuận được việc giao tài sản, nên các cây trồng được xác định là tài sản của ông H, bà M; nên việc bà L thực hiện đốn, chặt là không đúng, nên ông H, bà M yêu cầu bồi thường là phù hợp quy định tại Điều 13, 170 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.3] Về trách nhiệm bồi thường, xác định lỗi, theo nội dung tại biên bản hòa giải ngày 23/02/2021 thì phần cây trồng trên đất, do các bên tự thỏa thuận,

thời điểm bàn giao đất là vào ngày 23/5/2021 (theo Quyết định 17), nhưng giữa ông H, bà M với bà L chưa thực hiện thỏa thuận được với nhau về việc đồn, chặt các cây trồng này, bà L tại bản tự khai đề ngày 18/7/2022 thì lại căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 14/8/2019 cho rằng ông H, bà M đồng ý chặt bỏ, bà L cho rằng vào ngày 23/5/2022 có gặp bà M, được bà M xác định là cho bà L đồn, chặt; ông H tại phiên tòa hôm nay khẳng định có làm bản thỏa thuận để giao đất, cũng như thỏa thuận về các cây xoài, nhưng bà L né tránh; mặc dù các đương sự có mâu thuẫn nhau về xác định thời điểm thỏa thuận, hình thức thỏa thuận và lời khai, nhưng lời trình bày của bà L là sau khi Tòa án đã đưa quyết định đưa vụ án ra xét xử, tại phiên tòa bà L lại vắng mặt, nên không thể đối chất, nên xét thấy không cần phải chứng minh làm rõ. Hơn nữa, ông H, bà M chỉ yêu cầu bà L, ông Đường E và ông Phú C có trách nhiệm liên đới bồi thường; xét sự việc thì theo nội dung trình bày tại bản tự khai đề ngày 18/7/2022, thì đúng là có việc bà L thực hiện đồn, chặt xoài. Do đó, việc bà L thực hiện thuê người đồn chặt là có, nên bà L phải có trách nhiệm dân sự liên quan đến tài sản thuộc quyền sở hữu của ông H, bà M.

Xác định lỗi, ông H, bà M yêu cầu bà L, ông Đường E và ông Phú C cùng có trách nhiệm liên đới, nhưng người có lỗi ở đây là bà L, nếu như việc thỏa thuận giữa bà với ông H, bà M không được, thì mặc dù ngày 23/5/2021 (theo Quyết định 17) cả ông H, bà M phải giao đất, bà L có quyền nhận đất, nhưng việc bàn giao hoặc tự thực hiện việc đồn, chặt phải có sự đồng ý của ông H, bà M (nếu các bên tự thỏa thuận được), còn trường hợp các bên không tự thỏa thuận thì phải có sự chứng kiến của chính quyền sở tại và do cơ quan có thẩm quyền xác định. Tuy vậy, bà L đã không làm việc này, đây hoàn toàn là lỗi của bà L.

Đối với ông Đường E, ông Phú C; cả ông H, bà M cũng xác định những người này do được bà L thuê để thực hiện đồn chặt, nên họ chỉ là những người làm công; mặc dù ông E, ông C là người thực hiện gây nên thiệt hại, nhưng không phải là lỗi của họ, vì họ là người được bà L thuê; nên ông H, bà M, cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích cho ông H, bà M tại phiên tòa cho rằng căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, những người này không phải hồi văn bản của Tòa án, coi như đồng ý, nhưng lại không đưa ra căn cứ nào xác định ông Đường E, ông C là người chủ động (lỗi cố ý) hoặc biết mà vẫn thực hiện (lỗi vô ý), mà chỉ đưa ra tài liệu là biên bản xác minh của ban áp (không có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã), nên việc xác định ông Đường E, ông C cùng liên đới bồi thường là chưa có căn cứ vững chắc. Hơn nữa, bà L tại bản tự khai cũng thể hiện bà là người kêu người đến chặt cây, phải thuê với giá là 14.700.000đồng, bà không đồng ý bồi thường theo yêu cầu khởi kiện của ông H, bà M. Như thế, đầy đủ cơ sở xác định lỗi, trách nhiệm bồi thường, nguyên tắc bồi thường được quy định tại Điều 584, 585, 586 và 587 Bộ luật Dân sự thuộc về bà Võ Thị L.

Vì vậy, trách nhiệm bồi thường đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thống nhất người phải có trách nhiệm bồi thường là bà Võ Thị L, do việc đốn, chặt 73 cây xoài hoàn toàn do lỗi của bà L; đối với ông E, ông C do được bà L thuê, nên hoàn toàn không có lỗi, nên không phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường; hơn nữa ông H, bà M không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh được việc ông C, ông E là người trực tiếp đốn, chặt cây. Vì thế, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu buộc liên đới bồi thường của ông H, bà M.

Do đó, có cơ sở xác định, bà Võ Thị L phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại do mình gây ra, quá trình giải quyết vụ án, bà L không có văn bản chứng minh về khả năng kinh tế, cũng như thỏa thuận bồi thường thiệt hại, bà không đồng ý bồi thường, với lý do là bà M đồng ý cho bà tự đốn, chặt là không hợp lý, cũng như bà yêu cầu ông H, bà M phải trả lại số tiền 14.700.000đồng tiền công, nhưng không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nên không có cơ sở đối trừ; hơn nữa bà L nộp văn bản yêu cầu này sau thời điểm Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử, nên việc yêu cầu của bà L là không phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 200, 202 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên có cơ sở xác định bà L hoàn toàn phải có nghĩa vụ bồi thường giá trị thiệt hại đối với 73 cây xoài Đài Loan, với số tiền là 175.200.000đồng (*một trăm bảy mươi lăm triệu, hai trăm nghìn đồng*).

Đối với yêu cầu buộc trách nhiệm liên đới bồi thường, ông H, bà M không chứng minh được việc ông C, ông Đường E trực tiếp là người đốn, chặt cây, ngoài ra bà L khẳng định là có thuê người, bà không đồng ý bồi thường. Vì thế, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu liên đới này của ông H, bà M với ông C, ông Đường E.

Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất, chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của ông H, bà M buộc bà L phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại với số tiền là 175.200.000đồng (*một trăm bảy mươi lăm triệu, hai trăm nghìn đồng*); không chấp nhận yêu cầu liên đới bồi thường thiệt hại của ông H, bà M đối với ông Đường E, ông C cùng phải liên đới với bà L bồi thường.

Đối với yêu cầu của bà L, về việc buộc ông H, bà M có trách nhiệm trả bà số tiền 14.700.000đồng, nhưng yêu cầu này được bà L thể hiện tại bản tự khai, và sau khi Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử, nên Hội đồng xét xử thống nhất không đề cập xét, giải quyết.

### [2.3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H, bà Đoàn Ngọc M được chấp nhận một phần, nên ông H, bà M được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Bà Võ Thị L phải chịu án phí tương ứng với số tiền 175.200.000đồng (*một trăm bảy mươi lăm triệu, hai trăm nghìn đồng*) theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; mặc dù bà L sinh năm 1952, nhưng bà không có đơn yêu cầu



miễn, giảm án phí theo quy định, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xE xét miễn giảm án phí cho bà.

- Do yêu cầu liên đới phải bồi thường của của ông H, bà M đối với ông Đường E, ông C không được chấp nhận, nên ông Đường E, ông C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[2.4] Về chi phí tố tụng: Chi phí xE xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản là 800.000đồng (*tám trăm nghìn đồng*), nguyên đơn đồng ý chịu toàn bộ chi phí tố tụng, nên bà L không phải chịu.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ các Điều 13, 170, 364, khoản 1 Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, 587, 588, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 157, 271, 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;*

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Võ Văn H, bà Đoàn Ngọc M;

- Buộc bà Võ Thị L trả ông Võ Văn H, bà Đoàn Ngọc M số tiền 175.200.000đồng (*một trăm bảy mươi lăm triệu, hai trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu buộc trách nhiệm liên đới bồi thường của ông Võ Văn H, bà Đoàn Ngọc M đối với ông Trần Văn Đường E, ông Võ Phú C

- Ông Trần Văn Đường E, ông Võ Phú C không phải liên đới cùng bà Võ Thị L bồi thường cho ông Võ Văn H, bà Đoàn Ngọc M.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Hoàn trả ông Võ Văn H, bà Đoàn Ngọc M số tiền 4.380.000đồng (*bốn triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai

thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009987 ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chợ Mới cấp.

- Bà Võ Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 8.760.000đồng (*tám triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*), bà Võ Thị L phải có nghĩa vụ nộp án phí tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Do yêu cầu của ông Võ Văn H, bà Đoàn Ngọc M về yêu cầu liên đới bồi thường đối với ông Trần Văn Đường E, ông Võ Phú C không được chấp nhận, nên ông Đường E, ông C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về chi phí tố tụng: ông Võ Văn H, bà Đoàn Ngọc M tự nguyện chịu toàn bộ chi phí định giá tài sản, với số tiền là 800.000đồng (*tám trăm nghìn đồng*). Ông H, bà M đã nộp đủ.

#### 4. Về quyền kháng cáo:

- Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, ông Võ Văn H có mặt, có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

- Riêng bà Đoàn Ngọc M, Võ Thị L, ông Trần Văn Đường E, ông Võ Phú C, ông Nguyễn Văn T và bà Lương Thị Thúy V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./*

#### Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- Các đương sự (để thi hành) (3);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trung Kiên**